

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **50** /2018/HSST

Ngày: 19 - 7 – 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần hội đồng xét sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Ngọc Khánh

2. Ông Trần Hải Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Cẩm P, sinh năm 1993; tại tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Minh; nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Cẩm PH, sinh năm 1969 và bà Lý Thị Kim L, sinh năm 1972; có vợ là Nguyễn Kim Y, sinh năm 1990 và 01 con tên Trần Bảo C, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 01/4/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962; Nơi cư trú: khu phố 9, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h ngày 19/3/2018, Trần Cẩm P thuê ông Nguyễn Văn C là tài xế xe ôm chở P đi từ thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương lên thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước với giá 600.000 đồng. Khi đi đến khu vực ấp 3, xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, P bảo ông C ghé vào quán cà phê B bên đường quốc lộ 13 do chị Nguyễn Thị C làm chủ để nghỉ ngơi. Cả hai vào gọi nước uống, nằm võng nghỉ ngơi ở chòi lá đầu tiên bên tay trái theo hướng từ ngoài đường vào. Khoảng 30 phút sau, P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông C để bán lấy tiền tiêu xài nên P giả vờ gọi điện thoại cho một người khác và nói: “Sao mày không mang tiền tới? Mày không có xe hả?”. Sau đó, P nói với ông C: “Chú cho cháu mượn xe đi lấy tiền, 5 phút sau cháu quay lại”. Ông C tưởng P nói thật nên đưa chìa khóa và giao xe mô tô cho P. Nhận được xe, P điều khiển xe mô tô đi theo đường quốc lộ 13 lên khu vực cửa khẩu Hoa Lư, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước rồi gọi điện thoại cho một người tên N (không xác định được nhân thân, lai lịch) để bán xe. Hai bên thống nhất giá mua bán xe là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau đó, N lấy xe đi bán rồi quay lại đưa tiền cho P cùng với 02 (hai) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn C.

Tại Cơ quan điều tra, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTTTHS ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hớn Quản kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Wave S của bị hại Nguyễn Văn C tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 27/CTr-VKSHQ ngày 15 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đã truy tố Trần Cẩm P về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Cẩm P khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Cẩm P phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Cẩm P từ 12 đến 16 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 0305699 mang tên Nguyễn Văn C do Bộ Giao thông vận tải cấp ngày 17/12/1996; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số U916253 mang tên Nguyễn Văn C do Bộ Giao thông vận tải cấp ngày 24/02/2005:

Đây là giấy tờ cá nhân của ông Nguyễn Văn C, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông C.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, xám dạng cảm ứng, nhãn hiệu NOKIA 5 mẫu TA – 1053 Made in China, số IMEL1: 358536081915283, số IMEL 2: 358536081915291 và số tiền 878.000 đồng: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

- Về vấn đề dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe mô tô 10.500.000 đồng, tiền công xe ôm 600.000đ và số tiền 1.500.000 đồng trong cốp xe, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo của bị cáo: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã hối hận, xin Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ để có cơ hội cải tạo thành người tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quan, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quan và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] **Về hành vi vi phạm:** Ngày 19/3/2018 Trần Cẩm P thuê xe ôm của ông Nguyễn Văn C từ Bình Dương đến thị xã Bình Long, Bình Phước mục đích là tìm 01 thanh niên tại đây để giải quyết mâu thuẫn nhưng khi đến nơi bị cáo sợ bị đánh nên từ bỏ ý định. Trong thời gian ngồi nghỉ tại quán cà phê BiBo bị cáo thấy trong túi mình chỉ còn 400.000đ, không đủ để trả tiền xe ôm, cũng không còn tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lừa ông C chiếm đoạt xe. Bị cáo giả vờ gọi điện thoại cho bạn đòi tiền để ông C nghe thấy, sau đó mượn xe ông C đi lấy tiền. Ông C không nghi ngờ gì nên đã giao xe cho bị cáo. Lấy được xe bị cáo mang đến khu vực cửa khẩu Hoa Lư, huyện Lộc Ninh bán được 5.000.000đ. Theo Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTTTHS ngày 27/3/2018 thì xe mô tô nhãn hiệu Wave S của bị hại Nguyễn Văn C tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm ngàn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Trần Cẩm P là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Bị cáo không có tiền tiêu xài nhưng không tìm việc làm để tạo ra thu nhập mà lại tìm cách lừa người khác nhằm chiếm đoạt tài sản để phục vụ cho nhu cầu bản thân. Biết chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo khai báo quanh co, không thành khẩn nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định. Với hành vi như trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về vật chứng vụ án:

01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 0305699 mang tên Nguyễn Văn C do Bộ Giao thông vận tải cấp ngày 17/12/1996; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số U916253 mang tên Nguyễn Văn C do Bộ Giao thông vận tải cấp ngày 24/02/2005: Đây là giấy tờ cá nhân của ông Nguyễn Văn C nên tuyên trả lại cho ông C.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, xám dạng cảm ứng, nhãn hiệu NOKIA 5 mẫu TA – 1053 Made in China, số IMEL1: 358536081915283, số IMEL 2: 358536081915291 và số tiền 878.000 đồng: Đây là tài sản của bị cáo. Do đến ngày xét xử bị cáo vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại nên số tài sản này cần quản thủ để thi hành án, đảm bảo quyền lợi cho người bị hại.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe mô tô 10.500.000 đồng, tiền công xe ôm 600.000đ và 1.500.000 đồng trong cốp xe.

Bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền này cho người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Cẩm P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Cẩm P 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2018. [3]
Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Văn C 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 0305699 mang tên Nguyễn Văn C do Bộ Giao thông vận tải cấp ngày 17/12/1996; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số U916253 mang tên Nguyễn Văn C do Bộ Giao thông vận tải cấp ngày 24/02/2005.

Quản thủ của bị cáo Trần Cẩm P 01 (một) điện thoại di động màu đen, xám dạng cảm ứng, nhãn hiệu NOKIA 5 mẫu TA – 1053 Made in China, số IMEL1: 358536081915283, số IMEL 2: 358536081915291 và số tiền 878.000 đồng để thi hành nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn C.

(Vật chứng đã được chuyển cho cơ quan thi hành án dân sự theo Quyết định số 22 ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản ngày 20/6/2018).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận thỏa thuận của bị cáo Trần Cẩm P và người bị hại Nguyễn Văn C về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường ông Nguyễn Văn C giá trị chiếc xe mô tô 10.500.000 đồng, tiền công xe ôm 600.000đ, tiền trong bóp xe bị mất 1.500.000 đồng. Tổng cộng 12.600.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bị cáo Trần Cẩm P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 630.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNVCS CA Hớn Quản;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Thu Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Hải Hà

Võ Ngọc Khánh

Đoàn Thị Thu Thủy

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNVCS CA Hớn Quản;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Thu Thủy